

CÔNG TY CP CƠ KHÍ LUYỆN KIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 002/2021/CBTT

V/v: Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2021

Đồng Nai, ngày 03 tháng 03 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
- Mã chứng khoán: SDK
- Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- Điện thoại liên hệ: 02513 836170 Fax: 02513 836774
- E-mail: sadakim@hcm.vnn.vn
 - Nội dung thông tin công bố
Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Cơ khí Luyện kim.
 - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/03/2021 tại website: www.sadakim.vn
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu: Thư ký công ty, VT

Người đại diện theo pháp luật

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Xuân Sơn



SADAKIM

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

ĐT: (0251) 3836 3170 Fax: (0251) 3836 774 Website : www.sadakim.vn

TÀI LIỆU CUỘC HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM 2021



THÁNG 03/2021



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

SADAKIM Địa chỉ: Đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: 0251 3836 170 Fax: 0251 3836 774 Website: www.sadakim.vn

Đồng Nai, ngày 02 tháng 03 năm 2021

THƯ MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 với nội dung cụ thể như sau:

- 1. Thời gian Tổ chức đại hội:** 8h00, Thứ tư - ngày 24/03/2021 (đón khách từ 7h00)
- 2. Địa điểm:** Hội trường công ty tại đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa I, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- 3. Nội dung đại hội:**

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2021 được Công ty đăng tải tại website: www.sadakim.vn và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Đăng ký dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký dự Đại hội* tại Văn Phòng Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim hoặc gửi *Giấy đăng ký tham dự Đại hội* về địa chỉ dưới đây **trước 15h00 ngày 17/03/2021**.

5. Ủy quyền tham dự đại hội:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền dự Đại hội* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây **trước 15h00 ngày 17/03/2021** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải theo mẫu quy định của công ty, là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp người dự họp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền cần có dấu của tổ chức ủy quyền)

6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim

- Địa chỉ: Đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa I, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0251 3836 170 Fax: 0251 3836 774

Liên hệ: Ms Yến - SĐT : 0915 846925

Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (Nếu có);
- Giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu.

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Tên cổ đông:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
CMND/CCNDKKD số: cấp ngày tại
Địa chỉ:
Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:cổ phần
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP ☐

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY ☐

Ông/Bà: MSCĐ (nếu có)

CMND số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
01	NGUYỄN XUÂN SƠN	Chủ tịch HĐQT		
02	VŨ VĂN HIỂN	Thành viên HĐQT		
03	NGUYỄN THÁI THIỆN	Thành viên HĐQT		
04	TRẦN PHƯỚC DŨNG	Thành viên HĐQT		
05	PHÙNG VŨ ANH	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên).

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/Hộ chiếu khi đi dự họp.
- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim kết thúc.

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



SADAKIM

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: SDK.....

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu "X" vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 5: Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 7: Thông qua Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 8: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 9: Thông qua Tờ trình về việc xác định tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Thông qua Tờ trình ủy quyền cho Tổng Giám đốc phê chuẩn các giao dịch của Công ty với Người có liên quan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 11: Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 12: Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 13: Thông qua Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 14: Thông qua Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 15: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 16: Thông qua Tờ trình bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày ... tháng..... năm 2021

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



SADAKIM

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **SDK.....**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: cổ phần



SADAKIM

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Mechanical Engineering & Metallurgy Joint Stock Company

Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Tel: 0251 3836170; Fax: 0251 3836774; Email: sadakim@hcm.vnn.vn

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG : SDK...

Họ và tên đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**
Số lượng CP sở hữu: - cổ phần
Số lượng CP nhận uỷ quyền: - cổ phần
Tổng số CP đại diện: - cổ phần

Tôi đồng ý Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG VIÊN	Đồng ý	Không đồng ý
1	Nguyễn Minh Tính	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu tiến hành bầu bằng cách đánh dấu (x) hoặc (✓) vào **MỘT** trong các phương án:
Đồng ý, Không đồng ý cho phiếu bầu của mình ./

Đồng Nai, Ngày 24 tháng 03 năm 2021

ĐẠI BIỂU

(ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.

Điện thoại: 0251 3836 170, Fax: 0251 3836 774 Web: www.sadakim.vn

SADAKIM



DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021;
2. Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021;
3. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021;
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021;
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty năm 2020;
6. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020;
7. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020;
8. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020;
9. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021;
10. Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021;
11. Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
12. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021;
13. Tờ trình xác định tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài;
14. Tờ trình Ủy quyền cho Tổng Giám đốc phê chuẩn các giao dịch của Công ty với Người có liên quan;
15. Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty;
16. Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
17. Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
18. Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
19. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT;
20. Tờ trình Bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
SADAKIM Điện thoại: 0251 3836 170 Fax: 0251 3836 774 Website: www.sadakim.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 (Bắt đầu lúc 08h00 ngày 24 tháng 03 năm 2021)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7h30 – 8h00	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;- Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và Tài liệu Đại hội.	Ban tổ chức
8h00 – 8h20	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;- Chào cờ, tuyên bố lý do;- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký.	Ban tổ chức
8h20 – 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Quy chế làm việc;- Thông qua chương trình Đại hội.	Chủ tịch đoàn
8h30 – 9h00	Các báo cáo tại Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021;- Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty năm 2020;- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020;- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.	Đoàn chủ tịch Đại diện BKS, Kế toán trưởng
9h00 – 09h40	Nội dung tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình Thông qua BCTC kiểm toán năm 2020;- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021;- Tờ trình kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2021;- Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021;- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021;- Tờ trình về việc xác định tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài;- Tờ trình Ủy quyền cho Tổng Giám đốc phê chuẩn các giao dịch của Công ty với Người có liên quan.- Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty;- Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty;- Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;- Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;- Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT;- Tờ trình bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 Đại hội thảo luận các nội dung, bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung đề trình của HĐQT	Đoàn chủ tịch/ Ban kiểm phiếu
09h40 – 10h00	Đại hội thảo luận <ol style="list-style-type: none">1. Các quý vị cổ đông phát biểu ý kiến;2. Đại biểu lãnh đạo Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP phát biểu ý kiến.	Đoàn chủ tịch
10h00 – 10h30	Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu Đoàn chủ tịch



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

SADAKIM Điện thoại: 0251 3836 170 Fax: 0251 3836 774 Website: www.sadakim.vn

	<i>Trường hợp ĐHĐCD thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, Đại hội sẽ tiếp tục như sau:</i> - Thông qua Quy chế bầu cử - Công bố danh sách ứng viên HĐQT - Đại hội tiến hành bầu cử	
10h30 – 10h45	Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
10h45 – 11h00	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Đoàn chủ tịch/ Ban Thư ký



SADAKIM

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251 3836 170

Fax: 0251 3836 774

Website: www.sadakim.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM NĂM 2021

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim năm 2021 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban kiểm soát

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.
2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép;
5. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;

Điều 2. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 01 người do Đoàn Chủ tịch chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trường Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
 - Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại đại hội; Quy chế bầu cử; Thành phần Chủ tịch đoàn; Ban kiểm phiếu; Ban thư ký; thông qua Biên bản đại hội, Nghị quyết đại hội.
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021; Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình khác tại đại hội;

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Cổ đông chú ý ký tên vào Phiếu biểu quyết.
- Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/02/2021) tổng số cổ phần của Công ty là: 2.600.000 cổ phần tương đương với 2.600.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 3, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.

Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 8. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Đồng Nai, ngày 02 tháng 03 năm 2021

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Nguyễn Xuân Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa I, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

SADAKIM Điện thoại: 0251 3836 170 Fax: 0251 3836 774 Website: www.sadakim.vn

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017-2022

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim thường niên năm 2021 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCD : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người nhận ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng bổ sung thành viên HĐQT : 01 người
2. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
3. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)
 - Không thuộc đối tượng không quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.

V. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo Khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

VI. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

VII. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu Hội đồng quản trị. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu bổ sung HĐQT. Các cổ đông có thể đánh dấu (x) hoặc (✓) vào ô Đồng ý / Không đồng ý hoặc điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
 - + Gạch tên các ứng cử viên
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, 01 người có số phiếu bầu cao nhất sẽ trúng cử.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

VIII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT

Đồng Nai, ngày 02 tháng 03 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn



Biên hòa, ngày 26 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I/ Đặc điểm chung:

1. Thuận lợi

- Được sự chỉ đạo của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP và sự hỗ trợ các đơn vị trong hệ thống VNSTEEL.
- Uy tín của Công ty đã có trên thị trường.

2. Khó khăn

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp kéo dài, thiên tai bão lũ và kinh tế Thế giới khủng hoảng làm giảm các đơn hàng.
- Cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành nghề.

II/ Kết quả các lĩnh vực hoạt động năm 2020

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% so KH	% so với năm 2019
I. Sản lượng						
1	Thép và gang đúc	Tấn	4.500	3.465,3	77,01	66,66
2	Gia công Cơ khí - Rèn	Tấn	2.100	1.644,9	78,33	71,35
3	Gia công kết cấu	Tấn	500	572,8	114,56	81,99
II. Chỉ tiêu tài chính						
1	Doanh thu	Triệu đ	220.000	183.232, 86	83,29	74,85
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	10.000	12.519,28	125,19	102,80

Tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều thấp hơn so với năm 2019 (sản lượng đúc giảm 33,34%, doanh thu giảm 25,15%). Tuy nhiên lợi nhuận vẫn vượt kế hoạch và cao hơn so với năm 2019 là do những nguyên nhân sau:

- Giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào giảm, đặc biệt là giá phế liệu và các kim loại quý giảm so với năm 2019.
- Công ty đã quản lý chặt chẽ các chi phí đầu vào, thực hiện tiết kiệm điện năng

2. Đánh giá các lĩnh vực hoạt động

2.1 Công tác Marketing

Công ty luôn chú trọng việc mở rộng thị trường đảm bảo đủ lượng hàng cho sản xuất. Với phương châm giữ vững khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng mới, đặc biệt là xuất khẩu.

Tổ chức thăm hỏi các đơn vị trong hệ thống VNSTEEL, các khách hàng từ Miền Bắc đến Hà Tiên. Thường xuyên trao đổi với các đối tác, hiệp hội ngành nghề, cập nhật các sản

phẩm mới lên website và tham dự triển lãm VIMEXPO 2020 ở Hà Nội để mở rộng hàng xuất khẩu.

Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài, việc nắm bắt thông tin bằng email và điện thoại nên hiệu quả chưa cao. Đồng thời, các lĩnh vực đều gặp khó khăn trong việc duy trì sản xuất nên các đơn hàng bị giảm sút và khó khăn trong tìm kiếm khách hàng mới. Tuy nhiên, công ty cũng đã nỗ lực để có thêm 21 khách hàng mới mặc dù chưa có khách hàng lớn.

Trong năm 2020 đã chế tạo 1.673 sản phẩm cho 176 khách hàng (số khách hàng năm 2019 là 155 khách hàng). Sản phẩm đúc, gia công cơ khí đã xuất khẩu cho Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Canada, Italia.

Cơ cấu doanh thu năm 2020 như sau :

TT	Ngành hàng	Năm 2019		Năm 2020	
		Doanh thu (đ)	Tỷ lệ %	Doanh thu (đ)	Tỷ lệ %
1	Ngành thép	83.086.083.590	33,94	69.907.051.261	38,15
2	Xuất khẩu	135.998.368.499	55,55	87.513.443.511	47,76
3	Mía đường	6.093.875.000	2,49	5.710.096.709	3,12
4	Cao su	7.075.122.000	2,89	4.159.386.000	2,27
5	Cấp thoát nước	4.285.503.235	1,75	6.924.618.000	3,78
6	Xi măng	1.916.898.000	0,78	1.270.334.000	0,69
7	Các ngành khác	6.344.203.262	2,60	7.747.927.823	4,23
	Tổng cộng	244.800.053.586	100,00	183.232.857.304	100,00

Nhìn chung tất cả các nhóm hàng đều ổn định, do tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn nên doanh thu của các ngành đều giảm so với năm 2019, đặc biệt là hàng xuất khẩu.

Hàng xuất khẩu được tính chung doanh thu xuất khẩu trực tiếp và doanh thu xuất khẩu gián tiếp, xuất khẩu tại chỗ cho các doanh nghiệp nước ngoài tại VN.

Tổng hợp một số khách hàng có doanh thu trên 500 triệu đồng:

Stt	Tên khách hàng	Doanh thu (đ)	Stt	Tên khách hàng	Doanh thu (đ)
1	CÔNG TY TNHH TOSHIBA ASIA	42.611.252.657	20	CÔNG TY THÉP TÂY ĐÔ	1.478.400.000
2	CÔNG TY NGHI SƠN	27.327.596.599	21	CÔNG TY CP KIM LOẠI MGK	1.375.169.000
3	CÔNG TY VIKYNO	19.684.051.195	22	CÔNG TY THÉP THỦ ĐỨC	1.303.176.000
4	CÔNG TY THÉP MIỀN NAM	8.101.628.000	23	CÔNG TY THÉP VINAUSTEEL	1.295.900.000
5	ALP RAIL INDUSTRIES INC.	7.556.770.580	24	OKAYA & CO.LTD	1.268.446.051
6	CÔNG TY CƠ KHÍ & XÂY LẬP 276	5.913.852.000	25	CÔNG TY NGUYỄN NHẬT HUY	1.171.786.849
7	CÔNG TY CHÍNH XÁC VIỆT NAM	5.644.829.785	26	CÔNG TY THÀNH THÀNH CÔNG	1.036.600.000
8	CÔNG TY CP THÉP NHÀ BÈ	4.758.211.682	27	TSUGIHASHI CO., LTD	1.009.007.470
9	CÔNG TY AN HƯNG TƯỜNG	4.531.951.800	28	CÔNG TY THÉP VAS VIỆT MỸ	968.180.000
10	PNS TECH CORP	3.956.181.639	29	CÔNG TY TNHH HA ĐẠT	859.546.000
11	CÔNG TY THÉP VICASA	3.913.196.000	30	CÔNG TY TNHH KD VIỆT NAM	832.300.000
12	CÔNG TY ROEDERS VIỆT NAM	3.369.146.938	31	CÔNG TY TNHH NATSTEEL VINA	812.000.000
13	CÔNG TY THÉP ĐÔNG NAM Á	3.360.025.000	32	CTY DUY KHƯƠNG	719.151.754
14	CÔNG TY TÔN PHƯƠNG NAM	2.585.960.000	33	CÔNG TY ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI	695.000.000
15	CÔNG TY CP CƠ KHÍ CAO SU 1	2.563.013.000	34	CÔNG TY THÉP KYOEI VIỆT NAM	688.400.000
16	CÔNG TY TAKAYOSHI VIỆT NAM	2.348.153.800	35	CÔNG TY OSAKA FUJI	687.391.000
17	CÔNG TY ĐƯỜNG CẦN THƠ	2.075.500.000	36	CTCP CƠ KHÍ VINA NHA TRANG	551.600.000
18	CÔNG TY THÉP VINA KYOEI	1.958.860.000	37	CÔNG TY THƯƠNG MẠI VFF	546.000.000
19	DAT ADVANCED MATERIAL	1.851.055.500	38		
TỔNG CỘNG					171.409.290.300

Một số loại sản phẩm đúc chủ yếu trong năm 2020 như sau:

Stt	Sản phẩm	Đvt	Năm 2019	Năm 2020	SS tăng/giảm
1	Thân, nắp, chụp động cơ	Tấn	3.107	1.957	(1.150)
2	Trục cán gang	Tấn	848	565	(283)
3	Quả lô ép mía	Tấn	125	54	(71)
4	Áo cán cao su	Tấn	209	87	(122)

2.2 Chất lượng sản phẩm

- Coi chất lượng sản phẩm là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển nên công ty luôn duy trì hoạt động hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.
- Chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu của khách hàng và có uy tín trên thị trường.
- Công tác quản lý chất lượng luôn được coi trọng, tuy nhiên vẫn còn sai sót, vài trường hợp sản phẩm giao tới khách hàng mới phát hiện lỗi.
- Tình hình chất lượng sản phẩm năm 2020:

Stt	Hạng mục	Năm 2019		Năm 2020		Ghi chú
		Phế phẩm (tấn)	Tỷ lệ (%)	Phế phẩm (tấn)	Tỷ lệ (%)	
1	Thép đúc	2,74	1,02	1,41	0,64	
2	Gang đúc	154,53	3,04	84,55	2,85	
3	Gia công cơ khí	7,54	0,35	6,22	0,42	
4	Nhiệt luyện	0,48	0,26	0,00	0,00	

Tỷ lệ phế phẩm năm 2020 đã giảm so với năm 2019, tuy nhiên hàng hóa vẫn còn bị khiếu nại, xử lý và trả về nhiều, hàng gia công cơ khí bị lỗi có xu hướng tăng.

2.3 Công tác Kỹ thuật & đầu tư

Công tác Kỹ thuật tập trung vào việc cải tiến công nghệ, ổn định công nghệ đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm, giảm tiêu hao vật tư nâng cao sức cạnh tranh.

Công tác Kỹ thuật cũng quan tâm đến việc bảo trì sửa chữa thiết bị, đảm bảo sản xuất ổn định và hiệu quả. Đã thực hiện việc đánh giá bên ngoài hệ thống ISO 9001- 2015 và ISO 50000-1 nhằm sử dụng năng lượng hiệu quả. Tuy nhiên hiện nay thiết bị cũng đã cũ rất nhiều nên cũng ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng.

Trong năm 2020, tiêu hao nguyên liệu chính đạt định mức, Ni kim loại giảm 30% so với định mức, tiêu hao điện năng giảm 4% so với định mức.

Công tác an toàn luôn được chú trọng, đã huấn luyện ATLĐ cho các cán bộ an toàn và quản lý xưởng sản xuất. Trong năm xảy ra 04 vụ TNLĐ nhẹ.

Do tình hình dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế, hàng hóa không đủ cho sản xuất nên ảnh hưởng lớn đến cân đối tài chính trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, vì vậy trong năm 2020 tạm ngưng không đầu tư hạng mục thiết bị nào.

2.4 Công tác Kế toán tài chính

- Chuẩn bị đủ nguồn vốn đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Thanh toán cổ tức cho các cổ đông đúng hạn.
- Kiểm tra và giám sát chặt chẽ công nợ và thu hồi công nợ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính.
- Phối hợp với các phòng chức năng trong công tác kiểm soát, giám sát tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua và công tác khác

3.1 Công tác thi đua, khen thưởng

Hưởng ứng sự chỉ đạo của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, từ ngày đầu ra quân của năm mới là phát động các phong trào thi đua: Tăng năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng đúng tiến độ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chống lãng phí đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các phong trào thi đua thực hiện tốt góp phần giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

Trong năm 2020 có 39 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được công nhận với số tiền làm lợi là 600.000.000 đồng. Số tiền thưởng là 80.000.000 đồng.

Kết quả bình xét thi đua năm 2020 toàn Công ty có 186 CB.CNV đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 50 cán bộ, công nhân viên đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, 03 cá nhân được đề nghị Tổng công ty tặng Giấy khen.

Có 2 tập thể trong công ty là lao động xuất sắc và được đề nghị Tổng công ty tặng giấy khen.

3.2 Công tác bảo vệ ANTT, tài sản

Công ty luôn quan tâm, phối hợp tốt giữa Công ty với chính quyền địa phương và Công an Khu công nghiệp; tham gia họp giao ban đầy đủ theo định kỳ; trang bị các công cụ hỗ trợ cần thiết cho nhân viên bảo vệ, thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống camera v.v... tạo điều kiện để nhân viên bảo vệ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác PCCN được quan tâm đúng mức, đội PCCC được chấn chỉnh, trang bị đầy đủ phương tiện chữa cháy, đường ống nước chữa cháy, tham gia tập huấn và diễn tập hội thao theo kế hoạch của TP.Biên Hòa.

Trong năm 2020 không xảy ra vụ cháy nổ nào.

3.3 Công tác XH-TT

Trong năm 2020 Công ty đã chỉ đạo cho Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các hoạt động từ thiện như :

- | | |
|---|--------------|
| - Hỗ trợ công nhân có hoàn cảnh khó khăn và tặng quà tết 2020 : | 20.000.000 đ |
| - Ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam, hội người mù Đồng Nai: | 10.000.000 đ |
| - Tặng quà cho các cháu học sinh giỏi năm học 2019-2020 : | 39.600.000 đ |
| - Tặng quà cho các cháu nhân ngày 1-6: | 23.782.680 đ |
| - Các hoạt động tổ chức gặp mặt cuối năm, nghỉ mát của tổ hưu trí : | 95.650.000 đ |
| - Hoạt động ủng hộ Hội hưu trí Tổng Công ty Thép Việt Nam: | 10.000.000 đ |

Trong năm 2020 toàn thể CB-CNV Công ty đã đóng góp 02 ngày lương sản phẩm với số tiền 238.645.028 đồng để làm công tác xã hội từ thiện và đã chuyển cho Quỹ XHTT Tổng công ty Thép VN-CTCP số tiền là 55.305.021 đồng. Ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai Tỉnh Đồng Nai 37.230.000 đồng. Ủng hộ Miền Trung bão lũ 65.637.876 đồng.

4. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện theo nguyên tắc phải đảm bảo an toàn mới sản xuất. Tiếp tục chống dột, chống úng ở các xưởng, cải tạo cảnh quan trong công ty.

Nhìn chung công tác ATLĐ - VSCN thực hiện tương đối tốt, trang bị BHLĐ đầy đủ. Thường xuyên nhắc nhở các Xưởng sản xuất làm vệ sinh mặt bằng và thiết bị theo tinh thần 2S đã có chuyển biến tích cực, nhưng vẫn cần cố gắng nhiều hơn nữa.

Tiến hành đo đạc môi trường làm việc theo quy định của Sở tài nguyên & môi trường Tỉnh Đồng Nai.

Chi phí đo đạc, báo cáo môi trường:	14.000.000 đ
Chi phí xử lý cát thải công nghiệp:	78.255.870 đ
Chi phí khám sức khỏe định kỳ:	210.530.000 đ
Chi phí khám bệnh nghề nghiệp:	119.400.000 đ
Chi phí giám định :	9.879.945 đ

Trong năm 2020 công ty tuyển dụng 30 người mới, nhưng cũng có 19 người đến tuổi nghỉ hưu và xin nghỉ việc, công ty đã hỗ trợ cho 21 lao động nghỉ việc với số tiền là 1,57 tỷ đồng. Số lao động hiện tại là: 227 người.

Tổng quỹ lương cả năm 2020 là 38,03 tỷ đồng, thu nhập bình quân của người lao động: 14,7 triệu đồng / người / tháng (thấp hơn kế hoạch).

Công ty thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định.

Công ty cũng tổ chức các hoạt động thể thao văn hóa, giao lưu với các đơn vị trong hệ thống VNSTEEL khu vực Biên hòa. Tổ chức các hoạt động gặp mặt cuối năm và chúc tết đầu năm mới, tạo nét đẹp trong đời sống tinh thần của người lao động.

III/ Đánh giá chung

1. Những mặt được và chưa được trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2020

- Những mặt được:
 - Thực hiện tiết kiệm giảm chi phí, tiêu hao năng lượng.
- Những mặt chưa được:
 - Chưa thực hiện đầu tư thiết bị.
 - Việc thăm quan và làm việc với khách hàng còn bị hạn chế
 - Không hoàn thành được kế hoạch sản lượng và doanh thu.

2. Kết luận

Trong tình hình dịch bệnh kéo dài và phức tạp, kinh tế Thế giới khủng hoảng, nhiều đơn vị phải ngừng hoặc giãn cách. Công ty đã nỗ lực để có việc làm, đạt mức thu nhập chấp nhận được cho người lao động và cũng vượt kế hoạch lợi nhuận.

PHẦN II: NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2021

I/ Đánh giá tình hình

1. Thuận lợi

- Tập thể CB-CNV đoàn kết vì mục tiêu chung của Công ty.
- Được sự chỉ đạo của Tổng Cty Thép Việt Nam - CTCP và sự hỗ trợ các đơn vị trong hệ thống VNSTEEL.

2. Khó khăn:

- Tình hình kinh tế Thế giới bất ổn, dịch covid-19 còn kéo dài, suy thoái kinh tế, ảnh hưởng đơn hàng xuất khẩu.
- Cạnh tranh quyết liệt với các đơn vị cùng ngành nghề gia công cơ khí.

II/ Xây dựng kế hoạch 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021	Ghi chú
Thép và gang đúc	Tấn	3.600	
Gia công Cơ khí – Rèn	Tấn	1.700	
Gia công kết cấu	Tấn	350	
Doanh thu	Tỷ đồng	190	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10	
Chia cổ tức / vốn điều lệ.	%	20	

Giải trình chỉ tiêu kế hoạch 2021:

- Sản lượng Đúc và Cơ khí ở mức phù hợp với tình hình chung khó khăn hiện nay.
- Sản lượng Kết cấu năm 2021 chủ yếu phục vụ hàng trong hệ thống VNSTEEL (sản lượng chế tạo cho các đơn vị trong hệ thống năm 2019, 2020 là 77,9 và 26,35 tấn).

2. Kế hoạch đầu tư

STT	Tên công trình, thiết bị	Số lượng	Giá trị (VND)
1	Máy tiện cơ D600x3000	01	600.000.000
2	Xe bán tải 4 chỗ	01	850.000.000
3	Xe nâng 5 tấn	01	1.000.000.000
4	Máy đóng sổ	01	200.000.000
5	Dây chuyền khuôn tươi bán tự động	01	3.500.000.000
	Tổng cộng		6.150.000.000

(Số tiền bằng chữ: sáu tỷ một trăm năm mươi triệu đồng)

3. Kế hoạch tiền lương

STT	Hạng mục tiền lương	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1	Thù lao HĐQT; Ban Kiểm soát	192	
2	Tổng giám đốc; Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng	2.220	
3	Tổng quỹ lương của công ty	45.255	

III/ Biện pháp thực hiện

- Tiếp tục bổ sung nguồn hàng, đẩy mạnh nguồn hàng trong hệ thống VNSTEEL và tìm thêm các khách hàng mới cho sản xuất. Tham gia triển lãm về công nghiệp phụ trợ; thăm hỏi khách hàng và tham quan các đơn vị sản xuất.
- Không ngừng ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm. Thực hiện tiết giảm chi phí về sản xuất như sửa chữa thiết bị, khắc phục hàng xử lý...
- Tiếp tục bổ sung và đào tạo công nhân kỹ thuật cho 2 xưởng chính.
- Tuyển dụng thêm cán bộ kỹ thuật biết ngoại ngữ để phát triển hàng xuất khẩu.

TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Xuân Sơn

Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Chấp hành và tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ của công ty, quy chế quản lý tài chính và các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước.

Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao, cố gắng đảm bảo được việc làm cho người lao động.

Chất lượng của một số sản phẩm được nâng cao, tỷ lệ phế phẩm giảm, tất cả sản phẩm và dịch vụ của công ty được kiểm tra chặt chẽ trước khi giao cho khách hàng, nghiêm túc tiếp thu và giải quyết nhanh chóng các khiếu nại của khách hàng

Kết quả các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	% 2020/2019	% so với kế hoạch
I	Về Sản Xuất					
1	Thép và gang đúc	Tấn	5.198,7	3.465,3	66,66	77,01
2	Gia công cơ khí - rèn	Tấn	2.305,4	1.644,9	71,35	78,33
3	Gia công kết cấu	Tấn	698,6	572,8	81,99	114,56
II	Chỉ Tiêu Tài Chính					
1	Doanh thu	Tr. đ	244.800,05	183.232,86	74,85	83,29
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	12,178.86	12.519,28	102,80	125,19
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	9.589,35			
III	Lao động, thu nhập					
1	Tổng số lao động	Người	249	217	87,15	
2	Lương bình quân (người / tháng)	Đồng	13.000.000	12.700.000	97,69	

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc đã nỗ lực trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ban Giám đốc luôn chỉ đạo công việc sát thực tiễn sản xuất và tổ chức quản trị chặt chẽ vật tư, kỹ thuật, tài chính và đặc biệt quản trị chất lượng sản phẩm theo ISO9001:2015.

Đội ngũ CB-CNV công ty đoàn kết, năng động đã thực hiện tương đối tốt các nhiệm vụ, đáp ứng được nhu cầu của sản xuất kinh doanh trong năm 2020. Đặc biệt, Ban điều hành luôn thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch và có những hành động điều chỉnh kịp thời để công ty đi đúng hướng.

Công tác quan hệ khách hàng, mở rộng nguồn hàng đặc biệt là chủ trương của Tổng giám đốc chỉ đạo làm hàng xuất khẩu đã đạt những kết quả và hướng đi tốt cho công ty. Tuy nhiên do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế Thế giới và trong nước nên đơn hàng xuất khẩu năm nay giảm.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đầu tư nâng sản lượng và chất lượng sản phẩm, củng cố thương hiệu Sadakim trên thị trường trong nước và quốc tế.

Tăng năng suất lao động và nâng cao thu nhập cho CB-CNV công ty.

Phân đầu năm 2021 theo kế hoạch như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Ghi chú
1	Thép và gang đúc	Tấn	3.600	
2	Gia công Cơ khí – Rèn	Tấn	1.700	
3	Gia công kết cấu	Tấn	350	
4	Doanh thu	Tỷ đồng	190	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10	
6	Chia cổ tức / vốn điều lệ	%	20	

Để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty đề ra kế hoạch các dự án đầu tư như sau:

STT	Tên công trình, thiết bị	Số lượng	Giá trị (VND)
1	Máy tiện cơ D600x3000	01	600.000.000
2	Xe bán tải 4 chỗ	01	850.000.000
3	Xe nâng 5 tấn	01	1.000.000.000
4	Máy đóng số	01	200.000.000
5	Dây chuyền khuôn tươi bán tự động	01	3.500.000.000
	Tổng cộng		6.150.000.000

(Số tiền bằng chữ: sáu tỷ một trăm năm mươi triệu đồng)

II. Báo cáo tình hình Quản trị công ty .

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (chốt dữ liệu cổ đông ngày 31/12/2020):

STT	Họ và tên	Chức danh	CP nắm giữ	% VDL	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Sơn - Đại diện vốn VNSTEEL - Vốn cá nhân	Chủ tịch HĐQT	650.000 1.800	25,00 0,07	Thành viên điều hành
2	Vũ Văn Hiến - Đại diện vốn VNSteel - Vốn cá nhân	Thành viên HĐQT	260.000 22.100	10,00 0,85	Thành viên điều hành
3	Phùng Vũ Anh -Đại diện vốn VNSteel	Thành viên HĐQT	260.000	10,00	
4	Nguyễn Thái Thiện	Thành viên HĐQT	520.000	20,00	
5	Trần Phước Dũng	Thành viên HĐQT	232.000	8,92	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty trong năm đã tổ chức 4 cuộc họp, ra nghị quyết lãnh đạo sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng điều lệ công ty quy định.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/020/SDK/HĐQT	20/02/2020	Thông nhất kế hoạch năm 2020; Thông qua Quy chế Công bố thông tin; Hạn mức vay ngân hàng; Chương trình ĐHCĐ thường niên 2020	100%
2	01/1/020/SDK/HĐQT	11/05/2020	Thông nhất chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	100%
3	02/020/SDK/HĐQT	30/10/2020	Thông qua kết quả SXKD 09 tháng đầu năm 2020; Thông nhất kế hoạch Quý 4/2020	100%
4	03/020/SDK/HĐQT	16/12/2020	Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	100%

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không tham gia Ban điều hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị công ty không tham gia Ban điều hành đã thường xuyên nhận báo cáo quý, tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, tích cực tham gia xây dựng chiến lược phát triển công ty, tìm thêm nguồn hàng giới thiệu cho công ty thực hiện.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP nắm giữ	% VDL	Ghi chú
1	Hà Thị Thu Hiền	Trưởng ban	0	0	
2	Ngô Thế Hiền	Thành viên	65.400	2,51	
3	Mai Văn Thanh	Thành viên	6.000	0,23	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các thành viên ban kiểm soát có năng lực, trình độ về chuyên ngành kế toán và quản lý, am hiểu sâu về công ty.

Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc điều hành công ty thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Ban kiểm soát hoạt động thường xuyên trong năm, hàng quý họp để xem xét tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, các báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá sát tình hình công ty, các số liệu phân tích chuẩn xác. Ban kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thù lao, các khoản lợi ích HĐQT, Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao/năm (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch		Không nhận theo quy định của TCty Thép VN-CTCP
2	Vũ Văn Hiến	Thành viên HĐQT		
3	Phùng Vũ Anh	Thành viên HĐQT	36.000.000	
4	Nguyễn Thái Thiện	Thành viên HĐQT	36.000.000	
5	Trần Phước Dũng	Thành viên HĐQT	36.000.000	
6	Hà Thị Thu Hiền	TB kiểm soát	36.000.000	
7	Ngô Thế Hiền	Thành viên BKS	24.000.000	
8	Mai Văn Thanh	Thành viên BKS	24.000.000	
	Cộng		192.000.000	

Lương thực lãnh của Ban điều hành sau khi trừ thuế TNCN:

- Tổng giám đốc: 511.032.665 đồng
- Phó Tổng giám đốc: 430.990.014 đồng
- Kế toán trưởng: 345.052.061 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: có 01 giao dịch như sau:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thái Thiện	Thành viên HĐQT	481.300	18,51	520.000	20,00	Mua cổ phiếu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn



Đồng Nai, ngày 08 tháng 02 năm 2021

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020**

Kính gửi: Quý Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ điều lệ hoạt động của Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim.
- Căn cứ báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2020 của công ty (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ngày 05/02/2021) và tình hình hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim.

Ban Kiểm soát thẩm định kết quả và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim năm 2020 kết thúc ngày 31/12/2020 như sau:

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH & KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	TH năm 2020	% so KH
Doanh thu thuần	Tr. Đồng	220.000	183.232	83,29
Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	10.000	12.519	125,19
Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	8.000	10.722	134
Đầu tư	Tr. Đồng	3.05		0
Lãi cơ bản trên 1CP	Tr. Đồng			

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020:

ĐVT: VNĐ

STT	Diễn giải	31/12/2019	31/12/2020	(%) 2019	(%) 2020
A	TÀI SẢN	108.046.905.884	119.764.180.370	100,00	100,00
1	Tài sản ngắn hạn	66.635.610.645	86.192.896.384	61,67	71,97
2	Tài sản dài hạn	41.411.295.239	33.571.283.986	38,33	28,03
B	NGUỒN VỐN	108.046.905.884	119.764.180.370	100,00	100,00
1	Nợ phải trả	61.430.549.030	71.663.514.673	56,86	59,84
2	Vốn chủ sở hữu	46.616.356.854	48.100.665.697	43,14	40,16

- Cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn hợp lý, ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán và đáp ứng tốt nhu cầu vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Công ty một khách hàng chậm thanh toán số tiền 492 triệu đồng và đã đưa vào trích lập dự phòng.
- Nợ phải trả : 71.663.514.673 chủ yếu là:
 - + Vay ngân hàng ngắn hạn: 28.396.636.314 đ
 - + Phải trả khách hàng: 28.459.468.751 đ
 - + Người mua trả trước: 6.496.230.598 đ
 - + Phải trả CB.CNV 6.793.174.657 đ

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁC:

1. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản và khấu hao TSCĐ:

- Khối lượng đầu tư XDCB dở dang : 0 đ
- Khối lượng đầu tư XDCB hoàn thành : 0 đ
- Khấu hao TSCĐ trong năm 2020 : 7.564.282.566 đ
- Khấu hao TSCĐ đến năm 2020 : 83.476.090.485 đ
- Nguyên giá TSCĐ : 117.047.374.471 đ
- Giá trị còn lại TSCĐ : 33.571.283.986 đ

2. Tình hình Lao động và quỹ tiền lương:

- Lao động bình quân : 227 người
- Tổng quỹ lương (Quyết định lương) : 38.036.766.562 đ
- Tiền lương bình quân/ người/ tháng : 12.700.000 đ
- Thu nhập bình quân / người / tháng : 14.600.000 đ

3. Nguồn Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2020 là : 48.100.665.697 đ

Trong đó:

- Vốn đầu tư chủ sở hữu : 26.000.000.000 đ
- Quỹ đầu tư phát triển : 8.796.663.000 đ
- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước : 2.581.292.062 đ
- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay : 10.722.710.635 đ

4. Tỷ suất lợi nhuận

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu : 5,85%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản : 8,95%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu : 22,29%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ : 41,24%

IV. TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ, THỰC HIỆN NQ CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG:

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 nằm trong phạm vi quy định của pháp luật hiện hành, luật doanh nghiệp, điều lệ của công ty và giấy phép đã được đăng ký kinh doanh.
- Bảo toàn vốn, chỉ tiêu về doanh thu chỉ đạt 83,29%, nhưng lợi nhuận đạt 125,19% so với Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020. Như vậy, chỉ tiêu về doanh thu giảm so với kế hoạch là 16,71% và chỉ tiêu đầu tư chưa hoàn thành kế hoạch vì tình hình sản xuất gặp khó khăn do Covid-19

B. KIỂM SOÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên gồm: 01 Chủ tịch HĐQT và 04 Ủy viên đã thực hiện quyền và nhiệm vụ như sau:

- Họp mỗi quý 01 lần. Tổng kết hoạt động SXKD hàng quý và chỉ đạo sâu sát việc thực hiện Nghị quyết năm 2020 và định hướng phát triển của công ty.
- Chỉ đạo Công ty có giải pháp linh hoạt để có nguồn hàng, giữ sản xuất ổn định và đảm bảo thu nhập cho người lao động trong tình hình khủng hoảng kinh tế và dịch bệnh covid -19 kéo dài.
- Tiếp tục thực hiện mở rộng thêm khách hàng xuất khẩu.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

Ban Tổng Giám đốc đã chấp hành và triển khai thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản và nhân sự như sau:

- Sản lượng Đúc chỉ đạt 77% kế hoạch (thấp hơn năm 2019 là 33,3 %) . Sản lượng Cơ khí đạt 78% kế hoạch năm (thấp hơn năm 2019 là 28,7 %) . Chỉ sản lượng Kết cấu đạt 115 % kế hoạch nhưng vẫn thấp hơn cùng kỳ 18,2 %. Doanh thu đạt 83 % kế hoạch và gần bằng 75 % so với năm 2019. Thu nhập của người lao động đạt bình quân 14,6 triệu / người / tháng.
- Tuy không hoàn thành được kế hoạch về sản lượng và doanh thu nói trên nhưng nhìn chung là chấp nhận được trong tình hình khủng hoảng kinh tế Thế giới , nhiều đơn vị rất khó khăn về sản xuất , việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Tình hình kinh tế năm 2020 có nhiều biến động, giá cả vật tư đầu vào cuối năm tăng, cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành nghề gay gắt cùng với đó là diễn biến dịch bệnh Covid diễn ra kéo dài , phức tạp ở khắp mọi nơi trên Thế giới, nên nhiều doanh nghiệp đóng cửa, thiếu việc làm . Tuy nhiên Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tiết kiệm vật tư đặc biệt là vật tư quý hiếm, giảm tiêu hao năng lượng , chống lãng phí ...giảm giá thành sản phẩm để đạt được hiệu quả cao nhất.
- Lợi nhuận vượt kế hoạch và cao hơn năm 2019, số lượng khách hàng tăng hơn so với năm 2019.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được quy định trong điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020.
- Ban kiểm soát tiến hành họp quý I, II và III. Riêng quý IV thì trao đổi qua mail và điện thoại vì đ/c Hà Thị Hiền nghỉ thai sản.
- Kiểm tra, xem xét báo cáo tài chính, sổ sách chứng từ và hệ thống quản lý, giám sát nội bộ theo quy định của nhà nước và điều lệ của công ty.
- Lập báo cáo thẩm định về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh trong quý, năm trình HĐQT và Đại hội cổ đông. Đồng thời nêu ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện hơn việc kiểm soát nội bộ và phục vụ sản xuất kinh doanh.

III. KẾT LUẬN:

Qua kiểm tra, BKS ghi nhận những nội dung sau:

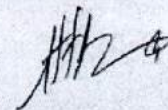
- Quản lý chặt chẽ, bảo đảm nguyên tắc và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Tình hình tài chính: cơ cấu vốn hợp lý đáp ứng được nhu cầu SXKD, bảo đảm vốn cổ đông.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 41,24%, được đánh giá kết quả tốt trong tình hình kinh tế còn gặp nhiều khó khăn.

Trong năm, BKS không nhận được đơn thư tố cáo, khiếu nại của Cổ đông, người lao động cũng như khách hàng.

Báo cáo này đã được các thành viên BKS thông qua. Kính trình đại hội xem xét.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc sức khỏe./.

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Hà Thị Thu Hiền

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ LUYỆN KIM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 001/2021/TT-HĐQT/CKLK

Đồng Nai, ngày 02 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, ký ngày 05 tháng 02 năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Sơn



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(đã được kiểm toán)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim là đơn vị được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Nhà máy Cơ khí Luyện kim - đơn vị trực thuộc Công ty Thép miền Nam (nay là Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP) theo Quyết định số 694 ngày 24 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600869728 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 09 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 01 tháng 08 năm 2018.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch
Ông Vũ Văn Hiến	Ủy viên
Ông Phùng Vũ Anh	Ủy viên
Ông Nguyễn Thái Thiện	Ủy viên
Ông Trần Phước Dũng	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Xuân Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Hà Thị Thu Hiền	Trưởng ban
Ông Ngô Thế Hiến	Thành viên
Ông Mai Văn Thanh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Xuân Sơn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 14 tháng 01 năm 2021

Số: 050221.001/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim được lập ngày 14 tháng 01 năm 2021, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Trần Quang Mậu

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0668-2018-002-1

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2021.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		86.192.896.384	66.635.610.645
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	6.150.235.447	5.156.956.290
111	1. Tiền		6.150.235.447	5.156.956.290
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		22.032.739.017	28.542.341.739
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	22.000.051.071	28.373.771.513
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		257.580.000	96.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		21.287.946	72.570.226
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(246.180.000)	-
140	IV. Hàng tồn kho	8	53.899.533.074	29.408.458.050
141	1. Hàng tồn kho		54.157.911.378	29.408.458.050
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(258.378.304)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.110.388.846	3.527.854.566
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		159.387.664	-
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		3.518.841.240	3.091.427.745
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11	432.159.942	436.426.821
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		33.571.283.986	41.411.295.239
220	II. Tài sản cố định		33.571.283.986	41.411.295.239
221	1. Tài sản cố định hữu hình	6	33.066.979.863	40.391.909.512
222	- Nguyên giá		114.697.174.771	114.972.903.458
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(81.630.194.908)	(74.580.993.946)
227	2. Tài sản cố định vô hình	7	504.304.123	1.019.385.727
228	- Nguyên giá		2.350.199.700	2.350.199.700
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.845.895.577)	(1.330.813.973)
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		119.764.180.370	108.046.905.884


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		71.663.514.673	61.430.549.030
310	I. Nợ ngắn hạn		71.663.514.673	56.979.949.030
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	9	28.459.468.751	16.829.481.308
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10	6.496.230.598	2.061.340.031
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	146.891.705	282.407.605
314	4. Phải trả người lao động		6.793.174.657	7.335.859.596
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	12	173.129.969	238.475.478
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	13	953.074.451	878.637.980
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	28.396.636.314	28.886.044.337
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		244.908.228	467.702.695
330	II. Nợ dài hạn		-	4.450.600.000
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14	-	4.450.600.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		48.100.665.697	46.616.356.854
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	48.100.665.697	46.616.356.854
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		26.000.000.000	26.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		26.000.000.000	26.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		8.796.663.000	8.796.663.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.304.002.697	11.819.693.854
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.581.292.062	2.230.348.575
421b	LNST chưa phân phối năm nay		10.722.710.635	9.589.345.279
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		119.764.180.370	108.046.905.884


Phạm Thị Thanh Huyền
Người lập


Đoàn Thị Thủy
Kế toán trưởng


Nguyễn Xuân Sơn
Tổng Giám đốc





Đồng Nai, ngày 14 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	184.110.997.619	245.888.338.124
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18	878.140.315	1.088.284.538
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		183.232.857.304	244.800.053.586
11	4. Giá vốn hàng bán	19	149.484.748.467	207.616.654.000
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		33.748.108.837	37.183.399.586
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	395.865.242	499.178.177
22	7. Chi phí tài chính	21	2.049.085.849	1.920.232.695
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.852.043.750	1.556.914.450
25	8. Chi phí bán hàng	22	2.719.975.313	2.193.685.950
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	16.816.381.741	21.442.803.537
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		12.558.531.176	12.125.855.581
31	11. Thu nhập khác		48.142.906	146.559.181
32	12. Chi phí khác		87.390.170	93.556.183
40	13. Lợi nhuận khác		(39.247.264)	53.002.998
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		12.519.283.912	12.178.858.579
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	1.796.573.277	2.589.513.300
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>10.722.710.635</u>	<u>9.589.345.279</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	4.124	2.951


Phạm Thị Thanh Huyền
Người lập


Đoàn Thị Thủy
Kế toán trưởng




Nguyễn Xuân Sơn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 14 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		12.519.283.912	12.178.858.579
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		7.960.011.253	7.097.705.363
03	- Các khoản dự phòng		504.558.304	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		5.350.291	(392.889)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(5.099.601)	(136.224.091)
06	- Chi phí lãi vay		1.852.043.750	1.556.914.450
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		22.836.147.909	20.696.861.412
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		5.834.747.983	21.478.773.191
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(24.749.453.328)	10.254.494.298
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		15.556.717.076	(8.471.789.526)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(159.387.664)	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(1.899.526.090)	(1.519.372.220)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.910.039.880)	(2.408.851.752)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.661.196.259)	(1.800.093.692)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		13.848.009.747	38.230.021.711
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(120.000.000)	(19.734.941.155)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	130.454.545
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		5.099.601	5.769.546
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(114.900.399)	(19.598.717.064)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		70.494.904.642	92.020.254.117
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(75.434.912.665)	(93.704.501.429)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(7.800.000.000)	(15.600.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(12.740.008.023)	(17.284.247.312)


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ


Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		993.101.325	1.347.057.335
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		5.156.956.290	3.810.750.834
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		177.832	(851.879)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>6.150.235.447</u>	<u>5.156.956.290</u>


Phạm Thị Thanh Huyền
Người lập


Đoàn Thị Thủy
Kế toán trưởng


Nguyễn Xuân Sơn
Tổng Giám đốc



Đồng Nai, ngày 14 tháng 01 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Cơ khí Luyện Kim;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Cơ khí Luyện Kim đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Lãnh đạo Tổng công ty xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	10.722.710.635
2	Lợi nhuận năm 2019 chuyển qua	2.581.292.062
3	Trích lập Quỹ KTPL, thưởng HĐQT+BKS+BĐH 20% lợi nhuận	2.144.542.127
4	Chia cổ tức 25% vốn điều lệ	7.800.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chuyển qua năm 2020	3.359.460.570

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu	190.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	8.000.000.000
3	Lợi nhuận còn lại năm 2020 chuyển qua	3.359.460.570
4	Trích lập Quỹ KTPL, thưởng HĐQT+BKS+BĐH 20% lợi nhuận	1.600.000.000
5	Chia cổ tức 20% vốn điều lệ	5.200.000.000
6	Lợi nhuận còn lại chuyển qua năm 2022	4.559.460.570

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn

TỜ TRÌNH

V/v : Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua kế hoạch năm 2021 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Ghi chú
1	Thép và gang đúc	Tấn	3.600	
2	Gia công Cơ khí - Rèn	Tấn	1.700	
3	Gia công kết cấu	Tấn	350	
4	Doanh thu	Tỷ đồng	190	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10	
6	Chia cổ tức / vốn điều lệ	%	20	

2. Kế hoạch đầu tư năm 2021:

STT	Tên công trình, thiết bị	Số lượng	Giá trị (VND)
1	Máy tiện cơ D600x3000	01	600.000.000
2	Xe bán tải 4 chỗ	01	850.000.000
3	Xe nâng 5 tấn	01	1.000.000.000
4	Máy đóng số	01	200.000.000
5	Dây chuyền khuôn tươi bán tự động	01	3.500.000.000
	Tổng cộng		6.150.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua .

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu DHDĐ 2021).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỜ TRÌNH

V/v thông qua thù lao của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách và quỹ tiền lương năm 2021 của Trưởng BKS chuyên trách

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ thù lao thực hiện năm 2020 và kế hoạch quỹ thù lao năm 2021 của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách tiền lương, quỹ tiền lương năm 2021 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách như sau:

1. Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách:

a. Quỹ thù lao thực hiện năm 2020:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Chức danh	Thù lao kế hoạch	Thù lao thực hiện	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT			Tham gia điều hành
TV HĐQT (4 người)	108.000.000	108.000.000	01 người tham gia điều hành
Trưởng BKS	36.000.000	36.000.000	
Kiểm soát viên (2 người)	48.000.000	48.000.000	

Tổng quỹ thù lao thực hiện 2020: 192.000.000 đồng.

b. Quỹ thù lao kế hoạch 2021:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Chức danh	Thù lao kế hoạch	Thù lao thực hiện	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	48.000.000	48.000.000	
TV HĐQT (4 người)	72.000.000	72.000.000	02 người tham gia điều hành
Trưởng BKS	36.000.000	36.000.000	
Kiểm soát viên (2 người)	48.000.000	48.000.000	

Tổng quỹ thù lao kế hoạch 2021: 204.000.000 đồng.

2. Quỹ tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: không có

a. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021:

Mức tiền lương 01 tháng: 00 đồng/tháng.

Quỹ tiền lương kế hoạch: 00 đồng.

b. Thực hiện quyết toán quỹ tiền lương kế hoạch 2021:

Quỹ tiền lương thực hiện được xác định căn cứ vào mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận.

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Sơn



TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 đạt hiệu quả cao nhất, Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty đại chúng đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021.

Sau khi xem xét, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2021 cho Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim là một trong số năm (05) công ty sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. PricewaterhouseCoopers (PWC)
3. Deloitte (Deloitte)
4. Ernst and Young (E&Y)
5. KPMG

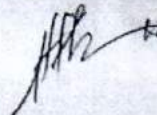
Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2021).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban**



Hà Thị Thu Hiền

TỜ TRÌNH

V/v xác định tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Cơ khí Luyện Kim;
- Căn cứ Công văn số 766/UBCKNN-PTTT ngày 14/02/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại SDK;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

- Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim là 49%.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục có liên quan (nếu có) bao gồm: sửa đổi điều lệ công ty; thực hiện thủ tục thông báo với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam để cập nhật room nước ngoài có thể thực hiện giao dịch chứng khoán SDK; thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2021).



Số: 007/2021/TT-HĐQT/CKLK

Biên Hòa, ngày 02 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

*V/v Ủy quyền cho Tổng Giám đốc phê chuẩn các giao dịch của Công ty với
Người có liên quan*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim.

Trong tình hình kinh tế hiện nay, việc nắm bắt cơ hội là một trong những điều kiện tiên quyết mang lại hiệu quả trong kinh doanh, để đảm bảo cho hoạt động SXKD của Công ty được linh hoạt, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa có giá trị nhỏ hơn 35% giá trị tổng tài sản theo Báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán với các đơn vị là Người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

HĐQT đảm bảo tuân thủ các quy định khác tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn

Số : 008/2021/TT-HĐQT/CKLK

Đồng Nai, ngày 02 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của CTCP Cơ khí luyện kim.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty trọng yếu được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**


Nguyễn Xuân Sơn

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của CTCP Cơ khí luyện kim.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Quy chế này cần được xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty trọng yếu được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Xuân Sơn

Số : 010/2021/TT-HĐQT/CKLK

Đồng Nai, ngày 02 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ của CTCP Cơ khí luyện kim.

Căn cứ quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC về việc lập Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị kính trình Dự thảo toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm 07 chương, 23 điều được đính kèm tại phụ lục của tờ trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2021).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ LUYỆN KIM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 011/2021/TT-HĐQT/CKLK

Đồng Nai, ngày 02 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ của CTCP Cơ khí luyện kim.

Căn cứ quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC về việc lập Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát công ty kính trình Dự thảo toàn văn Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát gồm 07 chương, 22 điều được đính kèm tại phụ lục của tờ trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hà Thị Thu Hiền

Số : 012/2021/TT-HĐQT/CKLK

Đồng Nai, ngày 02 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của CTCP Cơ khí luyện kim;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của CTCP Cơ khí luyện kim;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 01/03/2021 của CTCP Cơ khí luyện kim

Trên cơ sở Đơn từ nhiệm của Ông Phùng Vũ Anh – Thành viên Hội đồng quản trị ngày 03/02/2021. Căn cứ vào Pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết định miễn nhiệm đối với: Ông Phùng Vũ Anh - Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2021).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ LUYỆN KIM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2021

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ Khí Luyện Kim

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ Khí Luyện Kim

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim.
- Căn cứ Quy chế quản trị Công ty.

Tôi tên là **Phùng Vũ Anh**, hiện đang là Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim. Được sự tín nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, tôi được bầu là Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2017-2022) kể từ ngày 29/03/2017. Trong thời gian công tác tôi đã luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình để phục vụ cho Công ty và lợi ích của các Cổ đông.

Tuy nhiên, hiện tại vì lý do cá nhân nên tôi viết đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đồng ý cho tôi được từ nhiệm vị trí Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty từ ngày 03/02/2021.

Rất mong nhận được sự quan tâm, xem xét và nhất trí từ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2021).

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Phùng Vũ Anh

TỜ TRÌNH

V/v Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim.
- Căn cứ Công văn số 147/VNS-TCNS ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP về việc điều chỉnh Người đại diện vốn của VNS tại Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim.

Theo công văn của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP giới thiệu ông Nguyễn Minh Tính được ủy quyền làm Người đại diện phần vốn Tổng công ty tại Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim và đề cử tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022.

Căn cứ vào Pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty, HĐQT Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim đã kiểm tra và xác nhận ứng viên nêu trên đủ tiêu chuẩn và điều kiện tham gia bầu bổ sung vào thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022 nhằm đảm bảo đủ số lượng 05 thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2021).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Xuân Sơn

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

Họ và tên : Nguyễn Minh Tính

Ứng cử viên : Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 30/12/1972

- Nơi sinh: Xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

- CMND/CCCD: 051072000267 cấp ngày 20/11/2017 tại Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Tôn giáo: Không

- Địa chỉ: 62D/2 Cư xá Nguyễn Hồng, P.11, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

- Số ĐT liên lạc:

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy

- Lý luận chính trị: Cao cấp

- Quá trình công tác:

+ Từ 09/1995 đến 12/1995: Kỹ sư Cơ khí, Phân xưởng Luyện thép, Nhà máy Thép Nhà Bè;

+ Từ 01/1996 đến 01/2003: Kỹ sư Cơ khí, Phân xưởng Cán thép, Nhà máy Thép Nhà Bè;

+ Từ 02/2003 đến 02/2004: Quản đốc Phân xưởng Cơ điện, Nhà máy Thép Nhà Bè;

+ Từ 03/2004 đến 06/2008: Quản đốc Phân xưởng Cán thép, Nhà máy Thép Nhà Bè;

+ Từ 07/2008 đến 03/2012: Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ điện An toàn, Công ty CP Thép Nhà Bè;

+ Từ 04/2012 đến 02/2018: Thành viên hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thép Nhà Bè-VNSTEEL;

+ Từ 03/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal-VNSTEEL.

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty CP Cơ khí Luyện kim: Không

- Số CP nắm giữ tại Công ty CP Cơ khí Luyện kim:

+ Đại diện sở hữu: 497.250 cổ phần của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, chiếm 19,125 % vốn điều lệ công ty.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ công ty.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Biên Hòa, ngày 02 tháng 03 năm 2021

Người khai

(ký tên, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tiến.



**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM**

DỰ THẢO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/03/2021

QUYẾT NGHỊ

Ngày 24/03/2021, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim được tổ chức với sự tham gia của cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	10.722.710.635
2	Lợi nhuận năm 2019 chuyển qua	2.581.292.062
3	Trích lập Quỹ KTPL, thưởng HĐQT+BKS+BĐH 20% lợi nhuận	2.144.542.127
4	Chia cổ tức 25% vốn điều lệ	7.800.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chuyển qua năm 2020	3.359.460.570

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu	190.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	8.000.000.000
3	Lợi nhuận còn lại năm 2020 chuyển qua	3.359.460.570
4	Trích lập Quỹ KTPL, thưởng HĐQT+BKS+BĐH 20% lợi nhuận	1.600.000.000
5	Chia cổ tức 25% vốn điều lệ	5.200.000.000
6	Lợi nhuận còn lại chuyển qua năm 2022	4.559.460.570

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 6: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Ghi chú
1	Thép và gang đúc	Tấn	3.600	
2	Gia công Cơ khí - Rèn	Tấn	1.700	
3	Gia công kết cấu	Tấn	350	
4	Doanh thu	Tỷ đồng	190	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10	
6	Chia cổ tức / vốn điều lệ	%	20	

2. Kế hoạch đầu tư năm 2021:

STT	Tên công trình, thiết bị	Số lượng	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Máy tiện cơ D600 x 3000	01	600.000.000	
2	Xe bán tải 4 chỗ	01	850.000.000	
3	Xe nâng 5 tấn	01	1.000.000.000	
4	Máy đóng số	01	200.000.000	
5	Dây chuyền khuôn tươi bán tự động	01	3.500.000.000	
	Tổng cộng		6.150.000.000	

Phân biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự hợp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự hợp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự hợp.

Điều 7: Thông qua thù lao của HĐQT và BKS năm 2020 và kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2021

1. Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách:**a. Quỹ thù lao thực hiện năm 2020:**

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Chức danh	Thù lao kế hoạch	Thù lao thực hiện	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT			Tham gia điều hành
TV HĐQT (4 người)	108.000.000	108.000.000	01 người tham gia điều hành
Trưởng BKS	36.000.000	36.000.000	
Kiểm soát viên (2 người)	48.000.000	48.000.000	

Tổng quỹ thù lao thực hiện 2020: 192.000.000 đồng.

b. Quỹ thù lao kế hoạch 2021:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Chức danh	Thù lao kế hoạch	Thù lao thực hiện	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	48.000.000	48.000.000	
TV HĐQT (4 người)	72.000.000	72.000.000	02 người tham gia điều hành
Trưởng BKS	36.000.000	36.000.000	
Kiểm soát viên (2 người)	48.000.000	48.000.000	

Tổng quỹ thù lao kế hoạch 2021: 204.000.000 đồng.

2. Quỹ tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: không có**a. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021:**

Mức tiền lương 01 tháng: 00 đồng/tháng.

Quỹ tiền lương kế hoạch: 00 đồng.

b. Thực hiện quyết toán quỹ tiền lương kế hoạch 2021:

Quỹ tiền lương thực hiện được xác định căn cứ vào mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận.

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty đại chúng đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021.

Thông qua một trong số năm (05) công ty kiểm toán sau kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2021 cho công ty:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. PricewaterhouseCoopers (PWC)
3. Deloitte (Deloitte)
4. Ernst and Young (E&Y)
5. KPMG

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 9: Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim là 49%.

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 10: Thông qua Ủy quyền cho Tổng giám đốc phê chuẩn các giao dịch của Công ty với Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 11: Thông qua Sửa đổi điều lệ công ty

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 12: Thông qua Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 13: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 14: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 15: Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 16: Thông qua bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022

Phản biểu quyết:

- Tán thành : cổ phần, chiếm% số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: cổ phần, chiếm % số cp có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 17: Kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu (cổ phần)	Tỷ lệ tính trên số cp có quyền biểu quyết dự họp
1		

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Sơn

MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG YẾU

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của CTCP Cơ khí luyện kim.

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Không đề cập	Điểm b Khoản 1 Điều 1 “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	Bổ sung phù hợp với Khoản 33 Điều 4 LDN2020 và Điều lệ mẫu.
2	Không đề cập	Điểm j Khoản 1 Điều 1 “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần	Bổ sung phù hợp với Khoản 4 Điều 4 LDN2020 và Điều lệ mẫu.
3	Khoản 5 Điều 3 Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và	Khoản 5 Điều 3 Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ	Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 12, LDN2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.	của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, <u>đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự</u> , bị tạm giam, <u>đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú</u> , bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, <u>có khó khăn trong nhân thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm những công việc nhất định</u> thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.	
4	<p>Khoản 4 Điều 7</p> <p>Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> <p>Đối với cổ phiếu có tổng giá trị theo mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</p>	<p>Khoản 4 Điều 7</p> <p>Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. 	Sửa đổi phù hợp với Điều 121, LDN2020 và Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
5	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 12</p> <p>Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 12</p> <p>Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin <u>về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết</u>, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</p>	Bổ sung phù hợp Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
6	Điểm f Khoản 2 Điều 12	Đề xuất bỏ	Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu theo Thông tư

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;		116/2020/TT-BTC
7	Không đề cập	<p>Điểm i, j, k, Khoản 2 Điều 12</p> <p>i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p>	Sửa đổi bổ sung phù hợp với Khoản 1 Điều 41 Luật chứng khoán 2019, Điều 271 Nghị định 155/2020/ND-CP
8	Không đề cập	<p>Khoản 3 Điều 12</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:</p> <p>a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 và Khoản 3 Điều 115, LDN2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là (03 ngày) làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>e. Quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp</p>	
9	<p>Khoản 3 Điều 12</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 34 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p>	<p>Khoản 6 Điều 12</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 115, LDN2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p>	<p>này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	
10	Không đề cập	<p>Khoản 6 Điều 13</p> <p>Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 119, LDN2020
11	Không đề cập	<p>Khoản 7 Điều 13</p> <p>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	
12	Khoản 1 Điều 14 Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Khoản 1 Điều 14 Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết <u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn</u> họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 139, LDN2020
13	Khoản 3 Điều 14 Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất đi một nửa (1/2) so với số đầu kỳ	Đề xuất bỏ	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
14	Khoản 1 Điều 15 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: <ol style="list-style-type: none"> Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của công ty; Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và của từng 	Khoản 1 Điều 15 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: <ol style="list-style-type: none"> Thông qua định hướng phát triển của Công ty; Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong 	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 138 LDN 2020 và Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;</p> <p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng kiểm soát viên;</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	<p>báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p>	
15	<p>Khoản 2 Điều 15</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề</p>	<p>Khoản 2 Điều 15</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>ngợi sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần</p>	<p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ</p>	

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết các loại hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
16	<p>Khoản 3 Điều 15</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng</p>	Đề xuất bỏ	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.		
17	<p>Khoản 2 Điều 16</p> <p>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>	<p>Khoản 2 Điều 16</p> <p>Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. <u>Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</u></p> <p><u>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u></p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 144, LDN2020
18	<p>Khoản 3 Điều 16</p> <p>Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với bản gốc giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	Đề xuất bỏ	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
19	<p>Khoản 1 Điều 17</p> <p>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền</p>	<p>Khoản 1 Điều 17</p> <p>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.	một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u>	Thông tư 116/2020/TT-BTC
20	Điểm a Khoản 2 Điều 18 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	Điểm a Khoản 2 Điều 18 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</u>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 141, LDN2020
21	Điểm d Khoản 2 Điều 18 Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;	Điểm d Khoản 2 Điều 18 Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; <u>danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</u>	Sửa đổi phù hợp với Điểm đ Khoản 5 Điều 140, LDN2020
22	Khoản 3 Điều 18 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách	Khoản 3 Điều 18 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là <u>21 ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 143, LDN2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)	phí hoặc được bỏ vào hòm thư)	
23	Không đề cập	Khoản 7 Điều 18 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 5 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
24	Khoản 1 Điều 19 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Khoản 1 Điều 19 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</u>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 145, LDN2020
25	Khoản 4 Điều 20 Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập	Điểm a, Khoản 2 Điều 20 Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa <u>hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa</u> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập	Sửa đổi phù hợp với Điểm a Khoản 2 Điều 146, LDN2020
26	Khoản 7 Điều 20 7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.	Khoản 4 Điều 20 4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		điểm họp; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác	
27	Khoản 7 Điều 20 Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.	Khoản 8 Điều 20 8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây: a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp	Sửa đổi phù hợp với Khoản 8 Điều 146, LDN2020
28	Điều 21 1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ	Điều 21 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;	Sửa đổi phù hợp Điều 148 LDN2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo tài chính năm; Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc <p>2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</p> <p>3. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành.</p> <ol style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; 	<ol style="list-style-type: none"> Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty; Sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty. <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền</p>	

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<ul style="list-style-type: none"> b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; e. Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; f. Tổ chức lại, giải thể công ty. <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>biểu quyết tán thành;</p> <p>5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua hoặc bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	
29	<p>Khoản 1 Điều 22</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ trường hợp quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty.</p>	<p>Khoản 1 Điều 22</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; b. Định hướng phát triển công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; 	Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 147 LDN2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g. Tổ chức lại, giải thể công ty	
30	Điểm c, h Khoản 3 Điều 22 c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông; h. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Điểm c, h Khoản 3 Điều 22 c. Họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u> , quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý</u> của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, <u>địa chỉ trụ sở chính</u> đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u> , quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý</u> của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông. h. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị	Sửa đổi phù hợp với Điểm c, g Khoản 3 Điều 149, LDN2020
31	Khoản 5 Điều 22 8. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau: a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ	Khoản 5 Điều 22 5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau: c. Trường hợp gửi thư: phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p>kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>d. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>e. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	
32	<p>Khoản 9 Điều 22</p> <p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 9 Điều 22</p> <p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu <u>trên 50%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 148, LDN2020
33	<p>Điểm j Khoản 1 Điều 23</p> <p>Chữ ký của chủ tọa và thư ký</p>	<p>Điểm i Khoản 1 Điều 23</p> <p>Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p><u>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp</u></p>	Sửa đổi phù hợp với Điểm i, Khoản 1 Điều 150, LDN2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
34	Điểm f Khoản 1 Điều 25 Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;	Đề xuất bỏ	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
35	Không đề cập	Điểm g Khoản 1 Điều 25 Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
36	Khoản 2 Điều 25 Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.	Khoản 2 Điều 25 Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 115, LDN2020
37	Khoản 1 Điều 26 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Khoản 1, 2 Điều 26 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người, bao gồm: Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
38	<p>Khoản 3 Điều 26</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Có đơn từ chức; c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến công ty; g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. <p>Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị thì không còn các quyền và nghĩa vụ theo Quy định tại Điều 27 Điều lệ này nhưng vẫn phải đảm bảo trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị theo Quy định tại Điều 14 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 cho đến khi có quyết định chính thức</p>	<p>Khoản 4 Điều 26</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành. b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> e. Không tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; g. <u>Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ công ty về mua, bán và chuyển nhượng cổ phần;</u> h. <u>Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ công ty</u> 	Sửa đổi phù hợp Điều 160, LDN2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	của Đại hội đồng cổ đông.	<u>trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;</u> i. <u>Cổ đông pháp nhân mà thành viên Hội đồng quản trị đó đại diện, mất tư cách pháp nhân;</u> j. <u>Công ty bị giải thể theo quy định của Tòa án</u>	
39	<p>Khoản 2 Điều 27</p> <p>9. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ; d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó; f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng 	<p>Khoản 2 Điều 27</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy 	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</p>	<p>định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi</p>	

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.</p>	
40	Khoản 3, 4, 5 Điều 27	Đề xuất bỏ	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
41	Không đề cập	<p>Khoản 3 Điều 27</p> <p>Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
42	<p>Khoản 1 Điều 28</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p>	<p>Khoản 2 Điều 28</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
43	<p>Khoản 2 Điều 28</p> <p>Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần</p>	<p>Khoản 3 Điều 28</p> <p>Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp (nếu có) phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty	luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên	116/2020/TT-BTC
44	Không đề cập	Khoản 6 Điều 28 Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
45	Không đề cập	Khoản 2 Điều 29 Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 156, LDN2020
46	Khoản 3 Điều 29 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	Khoản 4 Điều 29 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền <u>hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhân thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</u> thì	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 156, LDN2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị	
47	Khoản 4, 5 Điều 29	Đề xuất bỏ	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
48	Khoản 5, 6 Điều 30	Đề xuất bỏ	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
49	<p>Khoản 7 Điều 30</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>Khoản 6, 7 Điều 30</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp [nếu Điều lệ công ty không có quy định khác]. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	
50	<p>Khoản 8 Điều 30</p> <p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Khoản 8 Điều 30</p> <p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
51	Khoản 9 – 15 đề nghị thay thế thành khoản 9-12	<p>Khoản 9 – 12 Điều 30</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo 	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>quy định của pháp luật (nếu có).</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	
52	Không đề cập	<p>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	
53	Không đề cập	<p>Điều 32. Người phụ trách quản lý công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản 	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>hợp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	
54	Không đề cập	<p>Khoản 1 Điều 34</p> <p>Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị công ty quyết định trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc.</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
55	Không đề cập	<p>Khoản 4 Điều 34</p> <p>Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 163 LDN2020
56	Không đề cập	<p>Khoản 2 Điều 35</p> <p>Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 162 LDN 2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
57	<p>Khoản 3 Điều 33</p> <p>3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định; f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng 	<p>Khoản 4 Điều 35</p> <p>4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; g. Tuyển dụng lao động; h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, quyết định của Hội đồng quản trị. 	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 162 LDN 2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>lao động của họ;</p> <p>g. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p> <p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.</p>		
58	<p>Khoản 2 Điều 34</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Khoản 2 Điều 36</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 115, LDN2020</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
59	Khoản 3 Điều 35 Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Điều kiện làm Trưởng ban kiểm soát theo Quy định của Luật hiện hành.	Nội dung của Trưởng Ban kiểm soát được đề cập trong Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
60	Điểm b Khoản 4 Điều 35 Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;	Bỏ Điểm b Khoản 4 Điều 35	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 174, LDN2020
61	Không đề cập	Điểm b Khoản 4 Điều 37 Thêm nội dung: b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 174, LDN2020
62	Điểm a Khoản 1 Điều 36 Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;	Khoản 1 Điều 39 Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
63	Không đề cập	Khoản 6 Điều 39 Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
64	Không đề cập	<p>Khoản 7, 8, 9 Điều 39</p> <p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</p> <p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
65	Khoản 2, 3, 4 Điều 36 được sửa đổi, bổ sung thành Điều 40, Điều 41	<p>Điều 40. Cuộc họp Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p> <p>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. 2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty. 	
66	<p>Khoản 2 Điều 38</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p>	<p>Khoản 2 Điều 43</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
67	<p>Khoản 3 Điều 38</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p>	<p>Khoản 3 Điều 43</p> <p><u>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
68	<p>Điểm b Khoản 5 Điều 38</p> <p>Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này</p>	<p>Điểm b Khoản 5 Điều 43</p> <p>Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, <u>hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên;</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
69	Khoản 1 Điều 49 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.	Khoản 1 Điều 54 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. <u>Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</u>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG YẾU

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của CTCP Cơ khí luyện kim.

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Khoản 1 Điều 3 Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Khoản 1 Điều 3 Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết <u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn</u> họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 139, LDN2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
2	Khoản 1 Điều 4 Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập	Khoản 1 Điều 4 Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa <u>hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa</u> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập	Sửa đổi phù hợp với Điểm a Khoản 2 Điều 146, LDN2020
3	Điểm d Khoản 1 Điều 4 Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.	Điểm d Khoản 1 Điều 4 Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp <u>tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp</u> theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp	Sửa đổi phù hợp với Khoản 8 Điều 146, LDN2020
4	Điểm b Khoản 4 Điều 4 Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành	Điểm b Khoản 4 Điều 4 Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện <u>trên 50%</u> số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 145, LDN2020
5	Khoản 1 Điều 5 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Khoản 1 Điều 5 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết</u> .	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 145, LDN2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
6	Điểm a Khoản 1 Điều 6 Công ty phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng	Điểm a Khoản 1 Điều 6 Công ty phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD <u>tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng</u>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
7	Điểm ii Khoản 1 Điều 6 Tài liệu chứng minh cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp).	Điểm c Khoản 1 Điều 6 Tài liệu chứng minh cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <u>05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</u> (Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp).	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 115, LDN2020
8	Điểm a Khoản 2 Điều 7 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	Điểm a Khoản 2 Điều 7 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không quá 10 ngày</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 141, LDN2020
9	Điểm d Khoản 2 Điều 7 Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;	Điểm d Khoản 2 Điều 7 Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; <u>danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</u>	Sửa đổi phù hợp với Điểm đ Khoản 5 Điều 140, LDN2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
10	<p>Khoản 3 Điều 7</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)</p>	<p>Khoản 3 Điều 7</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là <u>21 ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 143, LDN2020
11	<p>Khoản 4 Điều 7</p> <p>Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Khoản 4 Điều 7</p> <p>Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc <u>số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	Sửa đổi phù hợp với từ ngữ của LDN2020
12	Không đề cập	<p>Khoản 6 Điều 7</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
13	Điểm b Khoản 2 Điều 8 Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:	Điểm b Khoản 2 Điều 8 Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. <u>Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây</u>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 144, LDN2020
14	Khoản 2 Điều 16 Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:	Khoản 2 Điều 16 Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. <u>Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</u>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 144, LDN2020
15	Điểm j Khoản 1 Điều 15 Chữ ký của chủ tọa và thư ký	Điểm j Khoản 1 Điều 15 Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. <u>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp</u>	Sửa đổi phù hợp với Điểm i, Khoản 1 Điều 150, LDN2020
16	Điều 16 1. Trừ trường hợp được quy định tại khoản 2,3 và 4 Điều này, các nghị quyết được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại	Điều 16 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Việc bầu thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</p> <p>3. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành:</p> <ol style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; 	<ol style="list-style-type: none"> Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty; Sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty. <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến</p>	

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>e. Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>f. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành;</p> <p>5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua hoặc bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
17	<p>Điều 21</p> <p>HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong những trường hợp như quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty và Điều 16 Quy chế này.</p>	<p>Điều 21</p> <p>HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong những trường hợp như quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; Định hướng phát triển công ty; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; Tổ chức lại, giải thể công ty. 	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 147, LDN2020
18	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 22</p> <p>c. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; + Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến</p>	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 22</p> <p>c. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p><u>+ Trường hợp gửi thư: phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</u></p> <p><u>+ Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi</u></p>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	<u>về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u> <u>+ Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</u>	
19	Điểm b Khoản 5 Điều 22 Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo điều 21 Điều lệ công ty phải được 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điểm b Khoản 5 Điều 22 Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>trên 50%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 148, LDN2020
20	Điểm a Khoản 1 Điều 25 1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;	Điểm a Khoản 1 Điều 25 1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;	Sửa đổi phù hợp với Điểm a Khoản 1 Điều 155, LDN2020
21	Khoản 1 Điều 26 Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.	Khoản 1 Điều 26 Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 115, LDN2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
22	Không đề cập	Khoản 7 Điều 27 <u>Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</u>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
23	Điều 29 Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT 1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây: a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty. 2. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	Điều 29 1. <u>Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u> a. <u>Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</u> b. <u>Có đơn từ chức và được chấp thuận;</u> c. <u>Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</u> d. <u>Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</u> 2. <u>Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u> a. <u>Không tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u> b. <u>Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với</u>	Sửa đổi phù hợp với Điều 160, LDN2020

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p><u>tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c. <u>Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ công ty về mua, bán và chuyển nhượng cổ phần;</u></p> <p>d. <u>Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;</u></p> <p>e. <u>Cổ đông pháp nhân mà thành viên Hội đồng quản trị đó đại diện, mất tư cách pháp nhân;</u></p> <p>f. <u>Công ty bị giải thể theo quy định của Tòa án.</u></p>	
24	<p>Mục viii Điểm a Khoản 5 Điều 33</p> <p>Các vấn đề đã được thông qua</p>	<p>Mục viii Điểm a Khoản 5 Điều 33</p> <p>Các vấn đề đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</u></p>	Sửa đổi phù hợp với Điểm 5 Khoản 1 Điều 158, LDN2020
25	<p>Điểm b Khoản 1 Điều 36</p> <p>Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p>	Bỏ Điểm b Khoản 1 Điều 36	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 174, LDN2020
26	Không đề cập	<p>Điểm b Khoản 2 Điều 36</p> <p>Thêm nội dung:</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 174, LDN2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM



Đồng Nai, tháng 03 năm 2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	4
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	8
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	9
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	10
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	11
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	11
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	12
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	13
CHƯƠNG V. BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	14
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	14
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	15
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	16
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành	16
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	16
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	17
Điều 23. Hiệu lực thi hành	17

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ LUYỆN KIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim.

Quy chế nội bộ hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm được quy định tại Điều 26 của Điều lệ Công ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không vượt quá 5 công ty.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
 5. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một cán bộ kiêm nhiệm thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp.
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty.
 - d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
 - đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

- d. Những trường hợp khác quy định của pháp luật hiện hành.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - c. Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ công ty về mua, bán và chuyển nhượng cổ phần;
 - d. Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
 - e. Cổ đông pháp nhân mà thành viên Hội đồng quản trị đó đại diện, mất tư cách pháp nhân;
 - f. Công ty bị giải thể theo quy định của Tòa án.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm dưới mức tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
 - f. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
- a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty, yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải

tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Có đề nghị Ban kiểm soát;
 - Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - Các trường hợp khác (nếu có).
- Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông

báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế thi hành này có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch đi thực thi hành này có trách nhiệm kể từ ngày...tháng...năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN XUÂN SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM



Đồng Nai, tháng 03 năm 2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG -----	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng-----	4
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát-----	4
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)-----	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát -----	4
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát -----	4
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát -----	5
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát -----	5
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát-----	5
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát -----	6
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát -----	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát -----	7
CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT -----	7
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát -----	7
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát-----	9
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông-----	9
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT -----	10
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát -----	10
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát-----	10
CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH-----	10
Điều 16. Trình báo cáo hằng năm-----	10
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác -----	11
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan -----	11
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT -----	12
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát -----	12
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành -----	12
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị-----	12
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH -----	12
Điều 22. Hiệu lực thi hành -----	12

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ LUYỆN KIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trư kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.i thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yát đã hết nhiệm

kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ công ty.
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát và phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ

20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; trên 30% được đề cử đủ số ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật..

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

- Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

- Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau đây:
 - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.
- Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau đây:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác;
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có);
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hằng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

- Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
- Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
- Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
- Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng

quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

HÀ THỊ THU HIỀN